**QUY ĐỊNH GIẢI MẬT THƯ VÀ TRÒ CHƠI LỚN TRONG HỘI TRẠI**

**I. Quy định mật thư dùng trong Hội trại trường THPT Đỗ Đăng Tuyển:** Sử dụng trong lúc diễn ra các hoạt động và hành quân Trò chơi lớn.

**1. Cấu trúc mật thư:**

**1.1. Mật thư thông thường**

- Đoạn mã hóa: bắt đầu NW, kết thúc AR. Các kí tự ở giữa NW và AR là đoạn mã hóa.

- Khóa: OTT.

**1.2. Mật thư khác thông qua nghe và quan sát.**

- Semaphore: ( đánh cờ theo quy tắt quy định, quan sát và ghi lại).

-Morse: ( Nghe âm thanh thổ ra theo quy tắt tít tè để ghi lại nội dung).

- Truyền tin: Mỗi đội xếp thành 1 hàng dọc, người đầu tiên được BTC đưa cho một nội dung (thể hiện 1 hành động), sau khi nhận người đầu tiên không được sử dụng lời nói mà chỉ biểu diễn bằng hành động, cử chỉ để truyền cho người thứ 2…cho đến người cuối cùng, người cuối cùng phải thực hiện hành động đúng như trong nội dung truyền tin lúc đầu là đúng yêu cầu của BTC.

**1.3. Quy định bạch văn mật thư trại:** BV

Sử dụng chữ thuần tiếng việt, kiểu gõ tiếng việt telex, ghi luôn kí tự có thừa ở bên trong.

Ví dụ:

Đoạn mã: TAAPJJ-TRUNG-TROWR-VEEF-DDAATSS-TRAIJ.

Bạc văn sai: TẬP TRUNG TRỞ VỀ ĐẤT TRẠI.

Bạch văn đúng: **TẬPJ TRUNG TRỞ VỀ ĐẤTS TRẠI.**

**1.4. Mật thư của Hội trại: T**rên đó có số, có 3 phần và có đóng dấu của Đoàn trường.

Số:……….

NW………đoạn mã hóa……….AR.

Ott:………Khóa……….

Bạch văn:……………lớp ghi đáp án theo đúng quy định của BTC………………..

Lớp:……………….

**2. Hệ thống mật thư sử dung.**

**2.1 Số thế chữ, chữ thế số, chữ thế chữ:** Hệ thống chữ mỹ la tinh 26 chữ cái.

*a.Nguyên bản chữ cái mỹ la tinh.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 |
| A | B | C | D | E | F | G | H | I | J | K | L | M | N | O | P | Q | R | S | T | U | V | W | X | Y | Z |

*b. Nhận biết kí tự chữ cái.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chữ | Dấu hiệu nhận biết | Chữ | Dấu hiệu nhận biết |
| A | Người đứng đầu, anh c, át xì… | N | Anh, nờ, phương bắc |
| B | Bò, bê, bi, 13 | O | Trăng tròn, bánh xe, trứng, không |
| C | Sê, lá cờ, trăng khuyết, nữa vầng trăng | P | Phờ, phê, chín ngược |
| D | Dê, đê, bờ đê, con đê, đê điều | Q | Cu, đồng, quy, con rùa, ba ba |
| E | E thẹn, 3 ngược | R | Hỏi, rờ |
| F | Ép, huyền | S | Việt Nam, 2 ngược, cốc cốc cốc, sắc, phương nam. |
| G | Gờ, gà | T | Tê, te |
| H | Hờ, hắt, hắt, đen | U | Mẹ, you, nam châm |
| I | Cây gậy, số 1, ai, tôi | V | Về, vờ, 5 la mã |
| J | Bồi, móc, nặng | W | Oai, anh em song sinh, 3 nằm, mờ ngược, em ngược |
| K | Già, ca, tò tí te | X | ích, ngã tư, kéo, câm |
| L | Lờ, en, eo, cái cuốc, lờ | Y | Ngã ba, cái ná |
| M | Em, mờ | Z | Ngoại tộc, anh nằm |

Ví dụ:

**VD1:** Chữ thế chữ

NW. GUN-NBO-NBUS-NBY.AR

OTT: Anh đứng Hát một mình.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | A | B | C | D | E | F | G | H | I | J | K | L | M | N | O | P | Q | R | S | T | U | V | W | X | Y | Z |
| Mã hóa | U | V | W | X | Y | Z | A | B | C | D | E | F | G | H | Ị | J | K | L | M | N | O | P | Q | R | S | T |

Giải: Anh = N, Hát = H=> chữ N thế bằng chữ H.

GUUND-NBOQ-NBUS-NBYYM = MAATJ-THUW-THAY-THEES

Bạch văn: **MẬT THƯ THAY THẾ**

**VD2:** Số thế chữ

NW.15,4,16,9-25,8,8,13-22,12,17,11,14.AR

OTT. Em đã mười sáu tuổi.

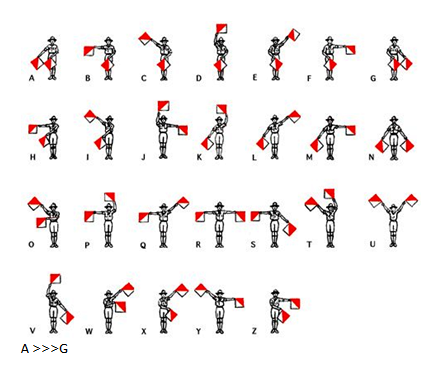
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | X | Y | Z | A | B | C | D | E | F | G | H | I | J | K | L | M | N | O | P | Q | R | S | T | U | V | W |
| Mã hóa | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 |

Giải: Em đã mười sáu tuổi = > M = 16

15,4,16,9-25,8,8,13-22,12,17,11,14= LAMF-VEEJ-SINHK

Bạch văn: **LÀM VỆ SINHK ( LÀM VỆ SINH là sai).**

**2.2. Seamaphore**



1

2

3

4

5

6

7

12

13

46

14

15

16

17

23

24

25

26

27

34

35

47

56

57

36

67

OTT thường có: Đánh cờ, phất cờ, ngôn ngữ liên quan số 7.

**Ví dụ:**

Nw. cd, a,a,bd,df-cd,bf,ce,ag,g.Ar.

Ott: H = ab

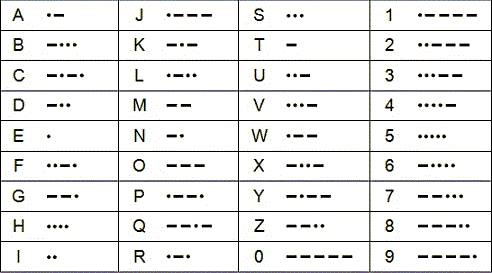
Giải:

Khóa: a=1; b=2, H = ab=> H = 12 (semaphore)

cd, a,a,bd,df-cd,bf,ce,ag,g = 34,1,1,24,46 – 34,26,35,17,7= TAAPJ-TRUNG

Bạch văn: **TẬP TRUNG**

**2.3. Morse**



Nhận biết khóa: tiến còi tít tè, lớn nhỏ, cao thấp, ngắn dài, to nhỏ…(2 từ đối ngược)

**Ví dụ:**

Nw. ET,EM,TE-TR,MT,EM,ES.Ar.

Ott: A = ET

Giải: Khóa A=ET nhìn vào bảng morse thấy mã morse của A bằng của E và T gộp lại.

=> ET,EM,TE-TR,MT,EM,ES = AWN-COWMH.

Bạch văn: **ĂN CƠMH**

**2.4. Các loại mật thư khác:** Sắp xếp, hoán đổi vị trí, tọa độ, CAM RANH, nói lái, đọc ngược, ẩn tin….nhận biết dựa vào khóa đã cho.

**Sắp xếp:** Ott có

- Không tiến ắt sẽ lùi.( thay vì ABC… thì ghi ngược ZYX…hay A=Z)

- Xếp thành 3 hàng dọc báo cáo (Lấy NW xếp lại 3 hàng để đọc cho có nghĩa)

- Kiểm tra ai có đeo số thì bắn ( trong NW thấy số thì bỏ đi lấy chữ)

- Hình đa giác; thứ tự có trước có sau…

- Dạng đọc theo đường mưa rơi, gợn sóng, nói lái, đọc ngược

**MT ẩn chỉ có khóa**: Dùng hóa chất, lửa, nước

**Cam ranh:** Ott có địa danh, danh từ, tên riêng….

Ví dụ có: QUẢNG NAM

Giải: Phân tích thành QUANGRNAM sau đó đánh thứ tự xuất hiện trước sau (không phải số của bảng chữ cái), nếu thấy có chữ giống nhau xuất hiện thì chữ nào xuất hiện trước là số 1; sau đó lấy NW sắp xếp vào đúng vị trí theo hàng dọc và đọc theo hàng ngang.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Q | U | A | N | G | R | N | A | M |
| 7 | 9 | 1 | 5 | 3 | 8 | 6 | 2 | 4 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

NW:VSDTA-JHARZ-EIDSI-ENATJ.AR

Ott: Đơn vị cường độ dòng điện.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A | M | P | E |
| 1 | 3 | 4 | 2 |
| V | E | E | J |
| S | I | N | H |
| D | D | A | A |
| T | S | T | R |
| A | I | J | Z |

Đáp án: VỆ SINH ĐẤT TRẠI Z

Khánh hòa: Như mật thư cam ranh tuy nhiên khi phân tích Ott thì chữ trùng nhau bỏ, sắp xếp thứ tự theo bảng chữ cái tiếng anh.

Nw: TTJ-AHH-AAA-PNN-JHG-TFF-RMD-UOO-NOC-GTJ.Ar.

Ott: trường chúng ta ở thôn PHÚ AN.

Giải: ĐẠI THẮNG = DDAIJTHAWNGS = DAIJTHWNGS

Thứ tự xếp lại:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A | D | G | H | I | J | N | S | T | W |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| T | A | A | P | J | T | R | U | N | G |
| T | H | A | N | H | F | M | O | O | T |
| J | H | A | N | G | F | D | O | C | J |

Kết quả: TAAPJTRUNGTHANHFMOOTJHANGFDOCJ

= **TẬP TRUNG THÀNH MỘT HÀNG DỌC.**

**II. Hành quân TCL**

**1. Chuẩn bị:**

- 1 kiền 3 chân ( dùng 3 đoạn tre nứa dài 1m, bên trên chụm lại làm giá treo nồi nấu cơm)

- 01 lon gạo, 01 quả trứng, nước nấu, nồi, cũi, bùi nhùi, giấy… ( cấm mang theo dầu

xăng, cồn nếu phát hiện thì bị loại.

- Cán khiên thương binh ( làm 1 đòn tre chắc chắn,

treo 01 chiếc võ để tải thương), bông, thuốc đỏ, băng vãi

nẹp tre (6 nẹp dài 30cm) dùng như bác sĩ cố định cánh tay

bị gãy.

- Đèn pin, nước uống (mang theo sữa hộp uống cho nó khỏe).

**2. Thời gian, hình thức và lộ trình dự kiến.**

- Địa điểm hành quân: Trường(1) – Di tích cầu Ông Nở(2) - Trường mẫu Giáo Xuân Đông (3)( chưa nhớ tên☺) – Nghĩa trang liệt sĩ xã(4) – Sân vận động xã(5) – Về trường. Lưu ý tất cả lộ trình có theo dấu đi đường (lên mạng tìm học) vì trên đường đi sẽ phải đi qua các chốt để kiểm tra; nếu đội nào đến địa điểm trước mà chốt kiểm tra điểm danh không có đồng nghĩa không đi theo dấu đi đường mà đi đường tắt sẽ loại. Trong lúc hành quân phải mang theo tải thương, dụng cụ băng bó như nói ở trên.

- 4h00 sáng: Phát động lệnh, mỗi lớp mang kiền, vật dụng nấu cơm tập kết về trước lễ đài theo vị trí BTC sắp xếp để nấu cơm, trứng.

- Nhận MT đầu tiên: Điều kiện nấu cơm xong đội hình hành quân TCL phải ăn hết cơm, trứng trước mặt Ban chỉ huy rồi sẽ nhận mật thư; lớp nào không thực hiện nấu và ăn hết cơm thì không cho xuất phát.

- Giải MT1 xong hành quân đến điểm 2.

- Đến điểm 2 nhận MT giải xong nộp để lấy phiếu qua trạm đi tiếp.

- Tương tự cho các điểm khác 3,4. Đến trạm 5 giải xong MT sẽ tiến hành hóa trang thương binh (vị trí hóa trang thành thương binh có trong MT tại điểm đó). Hóa trang xong tải thương binh về trường ( nếu lúc tải thương đội nào cố tình cho thương binh xuống đi bộ thì loại).

-Về lại trường nhận MT cuối cùng và kết thúc hành quân.

\* Lưu ý: Dấu đi đường BCH hành quân đánh bên tay phải theo hướng hành quân.

**III. Chuẩn bị cho lửa trại: Mỗi lớp chuẩn bị:**

-02 đuốc tre, gắng tim vãi, dầu Đoàn trường lo, lớp không đổ dầu vào trước, khi nào đến gần lửa trại BTC sẽ thông báo tập kết về vị trí đổ dầu.

- 01 bó củi (Đoàn trường sẽ phân công người nhận và vị trí tập kết).

- Hóa trang 01 nhân vật như chú hề, thời gian giấy, thời trang halloween…để biểu diễn trong đêm lửa trại.